

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 11/01/2022

V/v tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại, buộc tháo dỡ di dời hàng rào, đòi tài sản và chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản - ranh giới giữa các bất động sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Lệ Thi;

- Ông Lê Thanh Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại, buộc tháo dỡ di dời hàng rào, đòi tài sản và chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản – ranh giới giữa các bất động sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-DS ngày 31/5/2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 08/TB-TA ngày 31/6/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 24/TB-MLPT ngày 01/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/QĐ-TA ngày 19/11/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 29/TB-MLPT ngày 23/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Xyz, địa chỉ trụ sở chính: số 60 Nguyễn Anh Thủ, Phường D, Quận F, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Đoàn Anh Tn, sinh năm 1978, địa chỉ: 163C, B, phường 8, thành phố T, tỉnh T, vắng mặt.

- Ông Hoàng Tiến V, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

- Ông Lê Phước Op, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc TQ, sinh năm 1960, nơi cư trú: Khóm V1, phường Ns, thành phố K, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Dương Thị Kim C, sinh 1982, địa chỉ: Số 112/12, Nguyễn Công Trung, phường C, thành phố T, tỉnh L, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà TQ: Luật sư Lại Văn G – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần Xyz (viết tắt là Công ty Xyz) trình bày:

Công ty cổ phần Xyz (sau đây gọi tắt là Công ty) là chủ đầu tư dự án Khu du lịch Văn hoá Tâm linh BCS - Cáp treo Ns theo quyết định chủ trương đầu tư số 1508/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 01/2/2016. Căn cứ theo các Quyết định cho thuê đất, giấy phép xây dựng, Công ty tiến hành xây dựng hệ thống móng, trụ cáp treo và tiến hành kéo cáp. Trước khi thi công cáp treo T3, Công ty và bà Nguyễn Ngọc TQ đã làm việc và tiến hành ký kết thỏa thuận bồi thường với tổng giá trị là 150.000.000 đồng, thỏa thuận bao gồm việc bồi thường đất và vật kiến trúc bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng trụ và cam kết cho cáp treo đi qua phần đất còn lại của gia đình, không trồng cây, xây dựng công trình ảnh hưởng đến an toàn truyền cáp. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện việc kéo cáp, hộ bà Nguyễn Ngọc TQ tiến hành ngăn cản, cản trở việc thi công và yêu cầu Công ty bồi thường thêm. Ngày 21/02/2020, khi Công ty tiến hành thi công kéo cáp tại trụ T3 thì bà TQ ngăn cản, yêu cầu Công ty phải bồi thường thêm, sự việc được Ủy ban nhân dân phường Ns mời các bên đến làm việc nhưng bà TQ không hợp tác, bỏ về và không ký biên bản. Công ty hiện đang thuê lực lượng chuyên gia kéo cáp treo từ nước ngoài, việc bị ngăn cản làm chậm trễ kéo cáp gây thiệt hại cho Công ty khoảng 150.000.000đồng/ngày.

Do đó, Công ty cổ phần Xyz có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc

TQ phải tuân thủ thỏa thuận bồi thường đã ký kết và chấm dứt hành vi cản trở việc Công ty cổ phần XYZ thi công cáp treo làm ảnh hưởng đến tài sản của Công ty cổ phần XYZ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Ngọc TQ trình bày:

Năm 2017, Công ty XYZ xây dựng cáp treo đi qua không gian nhà, chứ không đề cập đền bù nhà để bà di dời nhà. Bà TQ có ký nhận tiền đền bù mái che, kho và đất trồng rừng phòng hộ diện tích 135m², hỗ trợ bồn nước tổng số tiền 150.000.000 đồng. Bà không khiếu nại về việc đền bù này. Trong trường hợp Công ty XYZ kéo cáp treo thì bà TQ đồng ý cho kéo cáp treo, không ngăn cản, không cản trở hoặc không có bất cứ hành động gì cản trở cho việc Công ty XYZ kéo cáp. Nếu Công ty kéo cáp xong, phải thực hiện lời hứa, hỗ trợ cho bà TQ nền tái định cư bằng tiền để có ổn định chỗ ở.

Tòa án đã ban hành Thông báo số 50A ngày 17/8/2020 thụ lý đơn phản tố của bà Nguyễn Ngọc TQ. Tòa án đã công bố bản trích đo hiện trạng do Văn phòng đăng ký đất đai An Giang lập ngày 16/6/2020, Công ty XYZ và bà TQ đồng ý theo bản vẽ đo đạc.

Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc TQ: Công ty cổ phần XYZ có thực hiện phương án bồi thường nhưng không có xây dựng phương án hỗ trợ tái định cư cho người dân. Theo biên bản thỏa thuận ngày 14/02/2018, công ty XYZ tự viết thỏa thuận, tự hứa tặng cho nền nhà tái định cư cho bà TQ, nhưng thực tế công ty không có quỹ đất để cấp nhưng vẫn hứa để tạo lòng tin cho người dân. Nếu công ty rút lại sự hứa thưởng, tặng cho này sẽ không phù hợp đạo đức xã hội, uy tín của công ty bị giảm sút. Còn việc công ty cho rằng bà TQ lộ thông tin bên ngoài là không có, vì ngoài hứa hỗ trợ cho bà TQ, công ty không còn tặng cho người nào khác. Tại biên bản hòa giải trước, công ty đồng ý mức 200.000.000 đồng, nhưng bà TQ không đồng ý vì mặt bằng khu dân cư tái định cư tại phường Ns khoảng 300.000.000 đồng/nền, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của bà TQ và người đại diện theo ủy quyền của bà TQ là bà Trần Kim C yêu cầu công ty tặng nền tái định cư tương ứng số tiền 300.000.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 BLTTDS năm 2015; Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Trong quá

trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 BLTTDS.

Về tư cách đương sự: Công ty cổ phần Xyz có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bà TQ không rút lại đơn phản tố, nên tư cách đương sự theo điểm 3 khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, bà TQ tham gia với tư cách là nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện, bị đơn là công ty Xyz.

Về nội dung vụ án: Ngày 31/7/2017, công ty Xyz có thỏa thuận đền bù, giải phóng mặt bằng thi công tuyến cáp treo Ns với bà Nguyễn Ngọc TQ, số tiền 150.000.000 đồng, bà TQ đã nhận đủ. Sau đó, khi công trình đi vào thi công, vào ngày 14/02/2018, công ty Xyz và bà TQ thỏa thuận tặng cho gia đình bà TQ một nền nhà tái định cư, với điều kiện bà TQ phải giữ kín thỏa thuận và không gây ảnh hưởng đến quá trình đền bù, giải tỏa. Xét, việc thỏa thuận giữa Công ty Xyz và bà TQ tặng cho 01 nền tái định cư nhưng không tuân thủ về hình thức, không đảm bảo nội dung là giao dịch vô hiệu; vì vậy, yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Ngọc TQ không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ các Điều 117; Điều 122; Điều 129 và Điều 459 BLDS, đề nghị không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc TQ yêu cầu Công ty hỗ trợ một nền nhà tái định cư trị giá 350.000.000 đồng và hỗ trợ chi phí xây dựng 100.000.000 đồng.

Công nhận sự tự nguyện của Công ty Xyz hỗ trợ bà Nguyễn Ngọc TQ 75.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 217 BLTTDS đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Xyz.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “*Tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại, buộc tháo dỡ di dời hàng rào, đòi tài sản và chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản – ranh giới giữa các bất động sản*”. Bị đơn đang cư trú phường Ns, thành phố K, bất động sản tại thành phố K nên yêu cầu kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 2, 6, 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đoàn Anh Tn, Lê Văn Op đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1

Điều 228, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về tư cách đương sự trong vụ án, nguyên đơn công ty Xyz rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố. Do trong vụ án còn liên quan đến các yêu cầu bồi thường thiệt hại, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, các chi phí tố tụng, đo đạc của nguyên đơn chưa được xem xét, cần thiết làm rõ tại phiên tòa nên không cần thiết thay đổi địa vị tố tụng theo Điều 245 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vẫn giữ nguyên tư cách đương sự trong vụ án với nguyên đơn công ty cổ phần Xyz và có xem xét bị đơn bà Nguyễn Ngọc TQ có đơn yêu cầu phản tố.

Về nội dung:

[1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số: 50/2020/TLST-DS về việc: “*Tranh chấp dân sự buộc chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất*” theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần Xyz khởi kiện bà Nguyễn Ngọc TQ cùng với việc thụ lý 06 vụ án khác có cùng nguyên đơn Công ty Xyz và 06 bị đơn khác.

Ngày 19/10/2020, Tòa án ban hành Quyết định số 01/2020 về việc nhập vụ án dân sự đối với các hồ sơ vụ án dân sự thụ lý từ số 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2020 vào vụ án dân sự thụ lý số 54/2020/TLST-DS ngày 11/3/2020.

Ngày 11/12/2020, Tòa án đã thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty cổ phần Xyz về bồi thường thiệt hại.

Ngày 24/12/2020, Tòa án ban hành Quyết định số 06/QĐ-BPKCTT về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Buộc các ông, bà Nguyễn Anh Tn, Nguyễn Ngọc Thu tháo dỡ hàng rào lưới B40 tại trụ T5 và mở khóa dây xích, trả lại tài sản chiếm giữ (*đoạn cáp môi*) để Công ty cổ phần Xyz thực hiện dự án - Cáp treo Ns tại khóm V1, phường Ns, thành phố K, tỉnh An Giang.

Cấm các ông, bà Nguyễn Anh Tn, Nguyễn Ngọc Thu, Nguyễn Tấn Cường, Nguyễn Ngọc TQ (người đại diện theo ủy quyền của bà TQ là Bà Dương Thị Kim C), Nguyễn Văn Bo, Dương Văn Co, Dương Văn Pc, Lê Văn Uz có các hành vi cản trở hoặc các hành vi khác gây ảnh hưởng đến quy trình thi công kéo đường dây tuyến cáp trên toàn tuyến từ trụ T1 đến trụ T6 theo bản vẽ thiết kế của Công ty Xyz được cơ quan chuyên môn có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 13/01/2021, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K đã phối hợp

cùng các cơ quan hữu quan, UBND phường Ns tổ chức thi hành Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 24/12/2020 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và đã tiến hành kéo cáp từ trụ T1 đến trụ T6, cáp treo thông cáp, chính thức đi vào hoạt động.

Ngày 01/3/2021, Tòa án ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-TA về việc tách vụ án dân sự số thụ lý 54/2020/TLST-DS ngày 11/3/2020 thành 07 vụ án dân sự, theo Quyết định tách vụ án, vụ tranh chấp giữa đương sự Công ty cổ phần Xyz và bà Nguyễn Ngọc TQ, số vào sổ thụ lý số 15/2021/TLST-DS ngày 01/3/2021.

Ngày 26/3/2021, công ty Xyz có đơn rút lại đơn kiện đối với bà Nguyễn Ngọc TQ, ông Nguyễn Tấn Cường, Nguyễn Văn Bo, Dương Văn Co, Dương Văn Pc, Lê Văn Uz lý do, đã thi công xong tuyến cáp, các hộ này không có hành vi cản trở quyền sử dụng đất của nguyên đơn, do đó công ty Xyz xin rút lại khởi kiện.

Ngày 29/3/2021, Tòa án ban hành các quyết định đình chỉ vụ án dân sự đối với ông Nguyễn Tấn Cường, Nguyễn Văn Bo, Dương Văn Co, Dương Văn Pc, Lê Văn Uz.

Xét việc khởi kiện của nguyên đơn nhằm yêu cầu bà TQ không có hành vi ngăn cản thi công kéo cáp. Nay tuyến cáp đã đưa vào hoạt động, bà TQ không có hành vi ngăn cản hoặc các hành vi khác, việc rút đơn của nguyên đơn công ty Xyz là tự nguyện, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty Xyz theo quy định tại khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu phản tố của bị đơn

Tại biên bản hòa giải ngày 06/7/2020, các đương sự thống nhất với nhau như sau: Công ty Xyz đồng ý hỗ trợ cho bà TQ nền tái định cư, trị giá 150.000.000 đồng, đồng thời hỗ trợ thêm 50.000.000 đồng thực hiện chính sách an sinh xã hội để bà TQ hỗ trợ di dời tìm nơi ở khác. Thời điểm giao nhận tiền 200.000.000 đồng thì Công ty Xyz cam kết khi Công ty Xyz kéo xong tuyến cáp treo, trong thời hạn từ 7 đến 10 ngày Công ty sẽ hỗ trợ cho bà TQ. Trong thời gian bảy ngày thì bà TQ thay đổi ý kiến nên không ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự hòa giải thành.

Tại biên bản hòa giải ngày 23/10/2020, bà TQ, bà C yêu cầu Công ty Xyz thực hiện số tiền 450.000.000 đồng, công ty không đồng ý; biên bản hòa giải ngày 25/5/2021, bà TQ xác định lại chỉ nhận 01 nền tái định cư, không nhận tiền, công ty không đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà TQ yêu cầu công ty Xyz tặng cho nền tái định cư bằng là số tiền 300.000.000 đồng.

Xét yêu cầu trên thì thấy, về nguồn gốc đất, Công ty Xyz cung cấp các Quyết định thu hồi đất và cho thuê đất của UBND tỉnh An Giang đối với trụ T5 và đất trên đỉnh Ns do Ban quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng tỉnh An Giang quản lý, có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án của UBND tỉnh; tuyến cáp treo có bản vẽ thiết kế và được Sở Xây dựng thẩm định.

Về loại đất đang tranh chấp, đều thuộc sự quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng tỉnh An Giang quản lý, bà Nguyễn Ngọc TQ cất nhà và sinh sống trên Ns (tại trụ T3), không có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

Bản vẽ đo đạc hiện trạng ngày 16/6/2020 của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh An Giang thể hiện, tại trụ T3 dây cáp đi qua trên khoảng không căn nhà của bà TQ nằm trong biên cáp treo. Phần dưới tuyến cáp là đất rừng đặc dụng, Công ty Xyz đã thương lượng bồi hoàn suốt tuyến, không có hộ nào thanh chấp. Bà TQ đã ký biên bản thỏa thuận nhận tiền xong vào ngày 31/7/2017 số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu), bà TQ thống nhất đơn giá hỗ trợ theo bảng kê, đơn vị thi công theo tiến độ công trình.

Xét về việc công ty Xyz hứa tặng cho một nền tái định cư ngày 14/02/2018 thì thấy, việc tặng cho này có làm bằng giấy tay, có chữ ký tên của ông Đoàn Anh Tn là giám đốc dự án khu du lịch văn hóa tâm linh bà chúa xứ - cáp treo Ns của Công ty Xyz và bà Nguyễn Ngọc TQ, Đặng Hiền Phân. Tuy nhiên, việc thỏa thuận này với điều kiện *“các bên cam kết giữ kín thông tin này, nếu bên cô TQ và chú Phân để lộ thông tin này cho bất cứ ai về trường hợp tặng nền tái định cư, ảnh hưởng đến việc đền bù giải tỏa của cáp treo thì cam kết này tự động hủy bỏ và hết hiệu lực. Bên cô TQ vẫn phải thực hiện nghiêm hợp đồng đã ký kết”*.

Như vậy, việc hứa tặng cho nền nhà tái định cư là giao dịch dân sự có điều kiện theo Điều 120 Bộ luật Dân sự 2015, lý do bà TQ không thực hiện đúng như hợp đồng, có vi phạm sự thỏa thuận ban đầu với công ty Xyz, có hành vi ngăn cản việc thi công kéo cáp, dẫn đến dự án bị trì trệ, kéo dài, gây thiệt hại, công ty Xyz phải đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để giảm bớt thiệt hại cho công ty. Công ty đã khởi kiện bổ sung yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các bị đơn, trong đó có bà TQ.

Mặt khác, căn cứ theo quy định tại Điều 459 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định thì tặng cho bất động sản phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực hoặc phải đăng ký, nếu bất động sản phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định. Hợp đồng tặng cho có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký. Theo thỏa thuận giữa bà TQ với công ty Xyz ngày 14/02/2018 đã vi phạm về hình thức của

hợp đồng, căn cứ Điều 122 BLDS 2015, giao dịch thỏa thuận này vô hiệu. Cho nên, yêu cầu phản tố của bà TQ buộc công ty Xyz tặng cho nên tái định cư là không có căn cứ để chấp nhận theo như quan điểm đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà TQ.

[3] Qua xác minh của UBND phường Ns, trường hợp hỗ trợ nên nhà tái định cư ở khu dân cư thuộc phường Ns có giá 75.000.000 đồng/nền.

Tại phiên tòa, công ty Xyz đồng ý hỗ trợ cho bà TQ 75.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của công ty, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[4] Đối với Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, nhằm thực hiện kéo cáp treo thuộc dự án khu du lịch văn hóa tâm linh bà chúa xứ - cáp treo Ns. Nay các đương sự không còn ngăn cản hoặc có hành vi cản trở thi công công trình, Cáp treo đã đi vào hoạt động. Vì vậy, Hội đồng xét xử hủy bỏ Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

[5] Đối với ông Đặng Hiền Phân có ký tên vào biên bản thỏa thuận ngày 14/02/2018, do bà TQ không rành nên có kêu ông Đặng Hiền Phân ký tên với tư cách người chứng kiến, bà TQ cam kết ông Phân không có liên quan gì đến thỏa thuận tài sản của bà. Nếu ông Phân có tranh chấp với bà về số tiền đền bù và nhận nên nhà tái định cư, bà TQ hoàn toàn chịu trách nhiệm. Do đó, Tòa án xét thấy ông Phân không có liên quan quyền, nghĩa vụ gì trong vụ án nên không đưa vào tham gia tố tụng.

[6] Về các khoản chi phí tố tụng, đo đạc: Công ty Xyz không yêu cầu, tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do lỗi của mình, bà Nguyễn Ngọc TQ phải chịu án phí cho yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Tuy nhiên, bà thuộc trường hợp người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 11.000.000 đồng cho bà TQ đã nộp theo biên lai thu số TU/2017 0003994 ngày 17/8/2020, nhận tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố K.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí về yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu số TU/2019 0004215 ngày 10/12/2020 và 300.000 đồng theo biên lai thu số TU/2017 0003674 ngày 11/3/2020 cho nguyên đơn công ty cổ phần Xyz, nhận tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố K.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 122, 129, 457, 459 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, 6, 14 Điều 26, Điều 228, khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Xyz đối với bà Nguyễn Ngọc TQ.

[2] Bác yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Ngọc TQ đối với Công ty cổ phần Xyz về việc yêu cầu công ty Xyz hỗ trợ nền nhà tái định cư giá 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

[3] Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần Xyz hỗ trợ bà Nguyễn Ngọc TQ số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Hủy bỏ Quyết định số 06/QĐ-BPKCTT ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K về việc áp dụng biên pháp khẩn cấp tạm thời.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm

Miễn án phí dân sự cho bà Nguyễn Ngọc TQ. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 11.000.000 đồng cho bà TQ đã nộp theo biên lai thu số TU/2017 0003994 ngày 17/8/2020, nhận tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng theo biên lai thu số TU/2019 0004215 ngày 10/12/2020 và 300.000 đồng theo biên lai thu số TU/2017 0003674 ngày 11/3/2020 cho nguyên đơn Công ty cổ phần Xyz, nhận tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K.

[6] Quyền kháng cáo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. K (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà